

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn ĐT, xã QL, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn ĐT, xã QL, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 16/6/2020. Anh T và chị thống nhất giao con chung Nguyễn Ngọc Ánh D cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008598 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã QL;
- Lưu HS +VP.

(Đã ký)

Lê Văn Phú